TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Theo mẫu tại Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/02/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT – Phụ lục V)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Mai Anh Đức ..... Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 23/11/1975 ..... Nơi sinh: Sơn La.....

Quê quán: Yên Khang, Ý Yên, Nam Định ..... Dân tộc: Kinh .....

Học vị cao nhất: Tiến sĩ ..... Năm, nước nhận học vị: 2015, Việt Nam .....

Chức danh khoa học cao nhất: ..... Năm bổ nhiệm: .....

Chức vụ: Phó Trưởng Khoa ....

Đơn vị công tác: Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ, Trường Đại học Tây Bắc.

Chỗ ở: Tổ 4, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La.

Điện thoại liên hệ: CQ: .....NR: .....DĐ: 0915482485

Fax: ..... E-mail: maianhduc@utb.edu.vn

Số CMND: 050332875 Ngày cấp: 8/12/2006..... Nơi cấp: Sơn La .....

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Bằng đại học 1:

Hệ đào tạo: Chính quy .....

Nơi đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Thành phố Hà Nội. .....

Ngành học: Toán học. .....

Nước đào tạo: Việt Nam ..... Năm tốt nghiệp: 1999 .....

Bằng đại học 2:

Hệ đào tạo: Vừa làm vừa học.....

Nơi đào tạo: Trường Đại học ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.....

Ngành học: Ngôn ngữ Anh. .....

Nước đào tạo: Việt Nam ..... Năm tốt nghiệp: 2020 .....

2. Sau đại học

Thạc sĩ chuyên ngành: Toán học ..... Năm cấp bằng: 2005.....

Nơi đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Thành phố Hà Nội. .....

Tên luận văn: Liên thông tuyến tính chính tắc và tính hyperbolic địa phương của đa tạp hầu phức.

Tiến sĩ chuyên ngành: Toán học ..... Năm cấp bằng: 2015.....

Nơi đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Thành phố Hà Nội. .....

Tên luận án: Tính hyperbolic của không gian phức và nhóm các CR - tự đẳng cấu vi phân. .....

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Cử nhân……

2. …… Mức độ sử dụng: ……

3. …… Mức độ sử dụng: ……

4. Các hướng nghiên cứu chính

- Tính hyperbolic của các không gian phức; Hình học của nhóm các tự đẳng cấu; Đặc trưng hình học các miền phức. .....

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ tháng 8 năm 1999 đến tháng 12 năm 1999	Trường CĐSP Tây Bắc	Giảng viên hợp đồng, Trường CĐSP Tây Bắc, Thuận Châu, Sơn La. Lương giáo viên hợp đồng.
Từ tháng 03 năm 2000 đến tháng 8 năm 2000	Trường CĐSP Tây Bắc	Giảng viên Khoa Toán - Lý, Trường CĐSP Tây Bắc.
Từ tháng 8 năm 2000 đến tháng 4 năm 2001	Trường CĐSP Tây Bắc	Giảng viên Khoa Toán - Lý, Trường CĐSP Tây Bắc. Bí thư Chi đoàn Giáo viên Cán bộ Trường CĐSP Tây Bắc.
Từ tháng 4 năm 2001 đến tháng 9 năm 2002	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Toán - Lý - Tin, Trường Đại học Tây Bắc. Bí thư Chi đoàn Giáo viên Cán bộ Trường Đại học Tây Bắc.
Từ tháng 9 năm 2002 đến tháng 10 năm 2002	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Toán - Lý - Tin, Trường Đại học Tây Bắc. Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM Trường Đại học Tây Bắc.
Từ tháng 10 năm 2002 đến tháng 2 năm 2003	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Toán - Lý - Tin, Trường Đại học Tây Bắc. Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM Trường Đại học Tây Bắc. UV BCH TƯ Hội sinh viên Việt Nam khóa VI. Học Thạc sĩ, Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
Từ tháng 2 năm 2003 đến tháng 12 năm 2004	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Toán - Lý - Tin, Trường Đại học Tây Bắc. Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM Trường Đại học Tây Bắc Học Thạc sĩ, Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
Từ tháng 12 năm 2004 đến tháng 12 năm 2005	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Toán - Lý - Tin, Trường Đại học Tây Bắc. Học Thạc sĩ, Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Từ tháng 12 năm 2005 đến tháng 6 năm 2007	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Toán - Lý - Tin, Trường Đại học Tây Bắc.
Từ tháng 6 năm 2007 đến tháng 7 năm 2007	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Toán - Lý - Tin, Trường Đại học Tây Bắc. Tập huấn chương trình Giáo dục tại Canada.
Từ tháng 7 năm 2007 đến tháng 11 năm 2011	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Toán - Lý - Tin, Trường Đại học Tây Bắc.
Từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 4 năm 2013	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Toán - Lý - Tin, Trường Đại học Tây Bắc. Nghiên cứu sinh của Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
Từ tháng 4 năm 2013 đến tháng 9 năm 2015	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Toán - Lý - Tin, Trường Đại học Tây Bắc. Phó Trưởng khoa Khoa Toán - Lý - Tin. Chi ủy viên Chi bộ Khoa Toán - Lý - Tin. Nghiên cứu sinh của Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
Từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 8 năm 2018	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Toán - Lý - Tin, Trường Đại học Tây Bắc. Phó Trưởng khoa Khoa Toán - Lý - Tin. Chi ủy viên Chi bộ Khoa Toán - Lý - Tin.
Từ tháng 8 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Toán - Lý - Tin, Trường Đại học Tây Bắc. Phó Trưởng khoa Khoa Toán - Lý - Tin. Chi ủy viên Chi bộ Khoa Toán - Lý - Tin. Học viên lớp Văn bằng 2 Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên.
Từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ, Trường Đại học Tây Bắc. Phó Trưởng khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ. Chi ủy viên Chi bộ Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ. Học viên lớp Văn bằng 2 Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên.
Từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 04 năm 2020	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ, Trường Đại học Tây Bắc. Phó Trưởng khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ. Chi ủy viên Chi bộ Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ. Học viên lớp Văn bằng 2 Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên. Nghiên cứu viên trẻ, Viện Nghiên cứu Cao cấp về Toán.
Từ tháng 04 năm 2020 đến tháng 07	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ, Trường Đại học Tây Bắc.

năm 2020		Phó Trưởng khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ. Chi ủy viên Chi bộ Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ. Học viên lớp Văn bằng 2 Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên.
Từ tháng 08 năm 2020 đến tháng 01 năm 2021	Trường Đại học Tây Bắc	Giảng viên Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ, Trường Đại học Tây Bắc. Phó Trưởng khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ. Chi ủy viên Chi bộ Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ. Học viên lớp Trung cấp LLCT - HC, Trường Chính trị Tỉnh Sơn La.

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài/dự án nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài/dự án cấp	Trách nhiệm tham gia	Xếp loại
1	Giả khoảng cách hình học trên đa tạp phức	2011	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm	Xuất sắc
2	Định lý Eastwood cho tính hyperbolic modulo một tập con giải tích trên không gian phức	2013	Cấp cơ sở	Thành viên	Xuất sắc
3	Dạy học môn toán theo định hướng phát triển năng lực của học sinh phổ thông tỉnh Sơn La	2016/2017	Cấp Bộ	Thành viên	Xuất sắc
4	Rèn luyện kỹ năng dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên sư phạm Toán Trường Đại học Tây Bắc.	2018	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm	Xuất sắc
5	Một số chủ đề trong giải tích phức nhiều biến	2018/2019	Nafosted	Thành viên	Xuất sắc
6	Phân loại – phương pháp giải các dạng toán Ma trận – Định thức – Hệ phương trình tuyến tính trong các kỳ thi Olympic Toán học	2019	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm	Xuất sắc

	sinh viên toàn quốc và quốc tế				
7	Phân loại và phương pháp giải các dạng toán về Không gian vectơ - Ánh xạ tuyến tính - Tổ hợp trong các kì thi Olympic toán học sinh viên toàn quốc.	2020	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm	Xuất sắc

2. Các công trình khoa học đã công bố:

2.1. Các bài báo khoa học

[1] Đỗ Đức Thái, Pascal J. Thomas, Nguyễn Văn Trào, Mai Anh Đức, *"On hyperbolicity and tautness modulo an analytic subset of Hartogs domains"*, Proceeding of the American Mathematical Society, 2013, (Vol. 141, p 3623-3631).

[2] Mai Anh Đức, "*On hyperbolicity and tautness modulo an analytic subset of complex spaces*", Journal of Science of HNUE, 2014, (Vol. 59, p34-43).

[3] Đỗ Đức Thái, Mai Anh Đức, Ninh Văn Thu, *"On limit Brody curves in C^n and C^2"*, Kyushu Journal of Mathematics, 22015, (Vol. 69, p111-123).

[4] Ninh Văn Thu, Mai Anh Đức, *"On the Automorphism Groups of models in C^2"*, Acta Mathematica Vietnamica, 2016, (Vol. 43, p457-470).

[5] Hoàng Ngọc Anh, Mai Anh Đức, Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Xuân Thịnh, "*Định hướng năng lực nghề nghiệp cho sinh viên Sư phạm Toán Trường Đại học Tây Bắc*", TBU Journal of Science, 2016, (Số 7, p90-102).

[6] Phạm Việt Đức, Mai Anh Đức, Phạm Nguyễn Thu Trang, *"On tautness modulo an analytic subset of complex spaces"*, Acta Mathematica Vietnamica, 2017, (Vol.42, p717-726).

[7] Nguyễn Triệu Sơn, Mai Anh Đức, Hoàng Thị Thanh, Nguyễn Hải Thơm, *"Một số khó khăn khi triển khai dạy học mô hình hóa nhằm phát triển năng lực vận dụng Toán học vào thực tiễn cho học sinh phổ thông tỉnh Sơn La"*, Tạp chí Giáo dục, 2017, (Số đặc biệt kì 2, p149-152).

[8] Nguyễn Triệu Sơn, Mai Anh Đức, Hoàng Thị Thanh, Nguyễn Hải Thơm, *"Thực trạng việc dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực của học sinh phổ thông ở tỉnh Sơn La"*, Tạp chí Giáo dục, 2017, (Số 420 kì 2, p23-26).

[9] Mai Anh Đức, Nguyễn Đình Yên, "*Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học hàm số bậc nhất ở lớp 9 THCS*", TBU Journal of Science, số 17, 2019.

[10] Mai Anh Đức, Nguyễn Đình Yên, Trần Hữu La, "*Áp dụng Định lý Cayley - Hamilton vào giải phương trình ma trận*", TBU Journal of Science, số 20, 2020.

[11] Hyeseon Kim, Anh Duc Mai, Thi Lan Huong Nguyen, and Van Thu Ninh, "*A note on the boundary behaviour of the squeezing function anh fridman invariant*", Bulletin of the Korean Mathematical Society, Vol. 57, No. 5, September 2020, p. 1241-1249.

[12] Mai Anh Đức, Trần Hữu La, "*Một số vấn đề về biểu thức liên hợp*", TBU Journal of Science, số 22, 2021.

2.2. Các bài viết đăng trên Kỷ yếu hội nghị, hội thảo

.....

.....

2.2. Sách/giáo trình

TT	Tên sách, giáo trình	Tác giả	Loại sách	NXB/Năm XB	CB/TV
1	Hình học aphin và hình học Euclid	Hoàng Ngọc Anh, Mai Anh Đức	Giáo trình nội bộ	2015	Tham gia
2	Hình học giải tích	Mai Anh Đức	Giáo trình nội bộ	2017	Chủ biên
3	Mở rộng trường và Lí thuyết Galois	Mai Anh Đức, Nguyễn Đình Yên	Giáo trình	2020	Chủ biên

Sơn La, ngày 30 tháng 01 năm 2021

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên
(Ghi rõ chức danh, học vị)